

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07-6-2023
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Viên;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn H2, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Đinh Thị P; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị H1 trình bày: Chị và anh Hoàng Văn H2 được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn ngày 26/12/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên sống xa nhau, chị thường xuyên đi làm thuê ở Hà Nội, còn anh Hoàng Văn H2 làm thuê ở quanh huyện V, tỉnh Lạng Sơn; mỗi khi

gặp nhau thường xảy cãi vã, vợ chồng không hiểu nhau, không có tiếng nói chung; không có con. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2022 đến nay; chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn H2. Trước khi nộp đơn ra Tòa, chị đã trao đổi với anh Hoàng Văn H2 và anh Hoàng Văn H2 cũng đồng ý ly hôn, sau khi Tòa án thông báo thụ lý vụ án, chị đã thông báo với anh Hoàng Văn H2 và bảo cùng đến Tòa án để giải quyết nhưng anh Hoàng Văn H2 không thực hiện; hiện nay anh Hoàng Văn H2 đã đi làm ăn, thỉnh thoảng vẫn về nhà; chị không thể liên lạc được và không biết địa chỉ mới của anh. Anh Hoàng Văn H2 vẫn liên lạc với gia đình, các thông tin về việc ly hôn đều nắm được.

Về con chung: Chị Hoàng Thị H1 và anh Hoàng Văn H2 không có con chung.

Về tài sản chung, các khoản nợ chung và cho vay chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn H2, tại bản tự khai đề ngày 07/4/2023, anh Hoàng Văn H2 trình bày: Anh và chị Hoàng Thị H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T; hiện nay hai vợ chồng không còn tình cảm gì; anh đồng ý. Về con chung: Không có; tài sản chung, nợ chung và vay chung: Không có.

Tòa án đã triệu tập anh Hoàng Văn H2 nhiều lần nhưng anh Hoàng Văn H2 không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; nên Tòa án không tiến hành hòa giải được; tại phiên họp chị Hoàng Thị H1 có mặt và có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đối với vụ án; Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đã ra thông báo kết quả phiên họp; đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng phiên tòa ngày 23/5/2023, anh Hoàng Văn H2 vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Hoàng Văn H2 vắng mặt lần thứ hai nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng bà Đinh Thị P (là mẹ đẻ của anh Hoàng Văn H2) trình bày: Anh Hoàng Văn H2 và chị Hoàng Thị H1 được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh Hoàng Văn H2 và chị Hoàng Thị H1 về chung sống với gia đình tại thôn Đ (trước đây là thôn N), xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên anh Hoàng Văn H2 đi làm gỗ, chị Hoàng Thị H1 đi làm vôi vữa, không sinh sống cùng với nhau; thỉnh thoảng chị Hoàng Thị H1 vẫn về, tháng 8/2022 về mang hết quần áo đi. Anh Hoàng Văn H2 đi làm ăn, các văn bản giấy tờ của Tòa án gửi, bà đã giao cho anh Hoàng Văn H2, tuy nhiên anh Hoàng Văn H2 bận không đến Tòa án được. Chị Hoàng Thị H1 xin ly hôn, bà cũng không có ý kiến gì vì hai vợ chồng ly thân đã lâu, không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh chị không có con chung; tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn cho biết: Hiện nay, chị Hoàng Thị H1 và anh Hoàng Văn H2 đã không sống chung với nhau, đã ly thân từ tháng 5/2022; anh chị không có con chung.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và giao nộp các tài liệu chứng cứ; bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập và không tham gia phiên tòa nhưng đã có bản tự khai và có đơn đề nghị xử vắng mặt, chấp hành tương đối đầy đủ Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ các điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Hoàng Thị H1 được ly hôn với anh Hoàng Văn H2; về con chung: Không có; về án phí: Chị Hoàng Thị H1 phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị H1 có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn H2 có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các đương sự viết bản tự khai; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Các văn bản đều được tổng đạt cho đương sự. Tuy nhiên, bị đơn anh Hoàng Văn H2 không thực hiện đúng quy định tại khoản 15, khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Văn H2 đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ; Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người làm chứng.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Hoàng Thị H1 gửi đơn xin ly hôn với anh Hoàng Văn H2, anh chị không có con chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H1 và anh Hoàng Văn H2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 26/12/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng mỗi người một nơi, không thường xuyên chung sống cùng nhau, chỉ gặp nhau khi có công việc, khi gặp nhau thì xảy ra cãi vã; cả anh và chị đều không có biện pháp để cải

thiện quan hệ vợ chồng; không sống chung, dẫn đến tình cảm phai nhạt, từ tháng 5/2022 đến nay vợ chồng thực sự ly thân không còn quan tâm đến nhau. Chị Hoàng Thị H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn H2. Tại phiên tòa chị Hoàng Thị H1 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H2.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, qua ý kiến của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi kết hôn, anh Hoàng Văn H2 và chị Hoàng Thị H1 không thường xuyên chung sống cùng nhau; gặp nhau thì xảy ra cãi vã, hai vợ chồng không thường xuyên trao đổi, vun đắp tình cảm gia đình nên tình cảm dần phai nhạt; từ tháng 5/2022 đến nay, chị Hoàng Thị H1 và anh Hoàng Văn H2 đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị H1 và anh Hoàng Văn H2 đã trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H1, cho Hoàng Thị H1 được ly hôn với anh Hoàng Văn H2.

[5] Về con chung: Chị Hoàng Thị H1 và anh Hoàng Văn H2 không có con chung.

[6] Về tài sản chung, các khoản nợ chung và cho vay chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Hoàng Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H1, xử cho chị Hoàng Thị H1 được ly hôn với anh Hoàng Văn H2.

2. Về con chung: Không có

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn để nộp vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hoàng Thị H1 đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001969, ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn H2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn (PKTNV&THA);
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V, T.Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Liều Thị Hạnh